

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Hoàn Cẩm V - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: K141/H10/02 Nguyễn Như Hạnh, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Trịnh Công D - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: K141/H10/02 Nguyễn Như Hạnh, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Đức Hoàn Cẩm V và ông Trịnh Công D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đức Hoàn Cẩm V và ông Trịnh Công D thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2008 (quyển số 01/2008), đăng ký ngày 05 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân phường Chín Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Đức Hoàn Cẩm V và ông Trịnh Công D xác nhận có 04 con chung tên Trịnh Bảo N – sinh ngày 23.4.2010; Trịnh Gia P – Sinh ngày 11.10.2017; Trịnh Bảo A – Sinh ngày 01.3.2019 và Trịnh Bảo Ch – Sinh ngày 24.02.2021. Bà V và ông D thống nhất thỏa thuận: Bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Trịnh Bảo A và Trịnh Bảo Ch cho đến khi 02 con đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và ông Trịnh Công D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Trịnh Bảo N và Trịnh Gia P đến khi 02 con đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Các bên tự nuôi con không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Trước khi Tòa án tiến hành hòa giải thì bà Nguyễn Đức Hoàn Cẩm V và ông Trịnh Công D đã có văn bản thỏa thuận yêu cầu Tòa án ghi nhận việc chia tài sản chung cụ thể như sau:

Tài sản chung của bà Nguyễn Đức Hoàn Cẩm V và ông Trịnh Công D gồm:

- Nhà và đất tại thửa đất số 239, tờ bản đồ số 79; Địa chỉ: Tại tổ 03 phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng *(Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 657339 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28.02.2018, số vào sổ cấp GCN: CTs 152403 cho ông Trịnh Công D và bà Nguyễn Đức Hoàn Cẩm Vân).*

- 01 lô đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số B2- 9; Địa chỉ: Đường Bùi Giáng, khu dân cư Phước Lý mở rộng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng *(Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 829863 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26.02.2016, số vào sổ cấp GCN: CT28430 cho Công ty cổ phần Đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung và đăng ký biến động sang tên ông Trịnh Công D và bà Nguyễn Đức Hoàn Cẩm V đứng tên chủ sở hữu từ ngày 21.7.2016).*

- 01 Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, màu ghi vàng mang BKS 43A-199.22, có số máy WLAT1395938; Số khung UHMMEAR22450 *(Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021255, tên chủ xe Trịnh Công D do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13.4.2016).*

Ngoài tài sản trên, bà Vân và ông Danh xác nhận không có tài sản chung nào khác.

Bà Vân và ông Danh thống nhất thỏa thuận: Giao toàn bộ tài sản chung gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất, tại thửa đất số 239, tờ bản đồ số 79; Địa chỉ: Tại tổ 03 phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng *(Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 657339 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố*

Đà Nẵng cấp ngày 28.02.2018, số vào sổ cấp GCN: CTs 152403 cho ông Trịnh Công D và bà Nguyễn Đức Hoàn Cẩm Vân); Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số B2- 9; Địa chỉ: Đường Bùi Giáng, khu dân cư Phước Lý mở rộng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 829863 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26.02.2016, số vào sổ cấp GCN: CT28430 cho Công ty cổ phần Đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung và đăng ký biến động sang tên ông Trịnh Công D và bà Nguyễn Đức Hoàn Cẩm V đứng tên chủ sở hữu từ ngày 21.7.2016) và 01 Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, mang BKS 43A-199.22, có số máy WLAT1395938; Số khung UHMMEAR22450 (Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021255, tên chủ xe Trịnh Công D do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13.4.2016) cho ông Trịnh Công D được toàn quyền sở hữu.

2.3. Về nợ chung: Bà Nguyễn Đức Hoàn Cẩm V và ông Trịnh Công D xác nhận không có.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm mười ngàn đồng*) bà Nguyễn Đức Hoàn Cẩm V tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà Vân đã nộp theo biên lai thu số 0009583 ngày 19.4.2021 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trả lại cho bà Vân số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND phường Chính Gián;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy